TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC M** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/9/2025
Về "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC M – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh:*** Không tham gia phiên tòa theo văn bản số 90CV-VKS ngày 11/9/2025.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 30/11/1999. CCCD số 077199000229 do Bộ công an cấp ngày 10/01/2025.

Địa chỉ: ấp G, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay là: ấp G, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Je, sinh ngày 06/7/1980. Hộ chiếu số: M899V1965 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 17/10/2023.

Địa chỉ: 108ho, 15, Gil, Eup, Gun, Gyeongsangnam–do, Hàn Quốc (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je quen biết tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Jongno-gu, Seoul, Hàn Quốc vào ngày 12/01/2024 và ghi chú kết hôn tại UBND huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào tháng 5/2024. Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách tuổi tác, bất đồng ngôn

ngữ, văn hóa, vợ chồng cãi vã không còn tôn trọng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Tháng 12/2024, bà Nguyễn Thị Yến N đã bỏ về Việt Nam sinh sống và không quay lại Hàn Quốc nữa dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Yến N có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong bản tự khai bị đơn ông Je trình bày:

Đầu năm 2024, ông Je được người giới thiệu cho ông và bà Nguyễn Thị Yến N, ông có về Việt Nam gặp mặt bà Nguyễn Thị Yến N, hai bên có tình cảm và đi đến kết hôn. Ông và bà Nguyễn Thị Yến N làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 12/01/2024 và ghi chú kết hôn tại Việt Nam vào tháng 5/2024. Đến tháng 9/2024 bà Nguyễn Thị Yến N qua Hàn Quốc chung sống với ông. Quá trình chung sống do khoảng cách tuổi tác, bất đồng ngôn ngữ, lối sống văn hóa nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 12/2024 bà Nguyễn Thị Yến N bỏ về Việt Nam, từ đó ông và bà Nguyễn Thị Yến N không nói chuyện với nhau. Nay bà Nguyễn Thị Yến N xin ly hôn với ông thì ông Je đồng ý.

Về con chung: Ông Je và bà Nguyễn Thị Yến N và không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Je không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Je không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Je có ý kiến xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Yến N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Je. Do vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "ly hôn". Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N có nơi cư trú tại ấp G, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn ông Je hiện đang cư trú tại 108ho, 15, Gil, Eup, Gun, Gyeongsangnam – do, Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Yến N và bị đơn là ông Je vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Jongno-gu, Seoul, Hàn Quốc vào ngày 12/01/2024 và ghi chú kết hôn tại UBND huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách tuổi tác lớn nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, văn hóa, lối sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Yến N, ông Je là có thật và đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến N về việc xin ly hôn với ông Je.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Yến N:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Je.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je cùng xác nhận ông bà không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Je không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008394 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Yến N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Ông Je được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND khu vực M - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Sở tư pháp TP HCM
(TLGCKH số 30 ngày 09/5/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Tình